TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 250/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 249/2025/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bà Trần Thị Yến N, sinh năm 2002; số CCCD: …., ngày cấp: 26/8/2023; nơi cư trú: Tổ C, ấp B, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Tống Văn M, sinh năm 1997; số CCCD: ……, ngày cấp: 27/5/2023; thường trú: Ấp C, xã H, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Tổ A, khu phố A, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Yến N và ông Tống Văn M chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 130/2023, ngày 21/11/2023. Trong quá trình chung sống, bà N và ông M có 01 con chung tên Tống Thiên A, sinh ngày 09/01/2024. Ngày 07/10/2025, bà N và ông M có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, bà N và ông M đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Yến N và ông Tống Văn M thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Tống Thiên A, sinh ngày 09/01/2024 cho bà Trần Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Tống Văn M không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Yến N và ông Tống Văn M đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí*: Bà Trần Thị Yến N và ông Tống Văn M chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036383 ngày 10/11/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Tp.Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã P, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Trí